

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

Bản án số: 44/2023/DS-ST

Ngày: 19 - 6 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Khanh
Bà Đoàn Thị Mến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trần Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (Ngân hàng Đ)

Trụ sở tại: Số 198 Trần Quang K, phường L, quận H, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đ

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị H - Chức vụ: Phó Giám đốc Khối xử lý nợ Ngân hàng Đ.

(Theo giấy ủy quyền số: 68/2022/UQ- Ngân hàng Đ ngày 14/01/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đ)

Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Phạm Thị Hoa P - Chuyên viên Xử lý nợ tố tụng khu vực Miền Nam (có mặt)

(Theo giấy ủy quyền số 18488/2022/UQ- Đ ngày 26/10/2022)

Địa chỉ liên hệ: Số 859 Trần Hưng Đ, phường X, quận Y, thành phố H

Bị đơn: Ông Tô Minh C, sinh năm: 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 - 10 - 2022, bản khai, các biên bản vắng mặt và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ - bà Phạm Thị Hoa P trình bày:

Ngày 15/02/2022, Ông Tô Minh C (Bên vay) đã ký Hợp đồng tín dụng số REF2204600024/HDTD/HMH-TMC với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Hồ Chí Minh với nội dung sau:

- Số tiền vay: 2.030.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu đồng);
- Mục đích vay: Vay bù đắp mua bất động sản;
- Thời hạn vay: 106 tháng kể từ ngày 16/2/2022 đến 16/12/2030;
- Lãi suất cho vay (VND): Lãi suất 8.99%/năm; Lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của Lãi suất cơ sở do Đ ban hành từng thời kỳ. Mức điều chỉnh Lãi suất bằng lãi suất cơ sở của Đ đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 3.99%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn; Lãi chậm trả bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả.

Ngoài ra ông Tô Minh C còn được cấp một thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/01/2022 với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, Ông Tô Minh C đã thế chấp cho Ngân hàng Đ tài sản: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 2887 tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Ông Tô Minh C, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 342693 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh L cấp ngày 10/08/2020. Việc thế chấp đã được Ông Tô Minh C và Ngân hàng TMCP Đ ký Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số REF2204600024/HDTC/HMH-TMC ký ngày 15/02/2022, công chứng tại Văn phòng Công chứng T, tỉnh L và đăng ký thế chấp ngày tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh L ngày 15/02/2022.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, tính đến ngày 28/3/2022 Ông Tô Minh C đã trả cho Đ được số tiền 19.363.231 đồng nợ gốc và 18.506.326 đồng nợ lãi.

Từ tháng 4/2022 đến nay Ông Tô Minh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Đ. Đ đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Ông Tô Minh C thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nhưng ông C vẫn không thực hiện, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 19/6/2023, Ông Tô Minh C còn nợ Đ số tiền sau:

- + Đối với Hợp đồng tín dụng số REF2204600024/HDTD/HMH-TMC ngày

15/02/2022: 2.293.910.079 đồng (bao gồm nợ gốc là 2.010.636.769 đồng, nợ lãi là 283.273.310 đồng).

+ Đối với Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế ngày 20/01/2022: 68.713.836 đồng (bao gồm nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 18.713.836 đồng);

Tổng số nợ gốc và lãi buộc Ông Tô Minh C phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 19/6/2023 là 2.362.623.915đ (Hai tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn chín trăm mười lăm đồng).

Như vậy, tại thời điểm hiện nay Tô Minh Chánh đã vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với Đ theo các Hợp đồng, văn bản đã ký với Đ.

Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc Ông Tô Minh C thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 19/6/2023 là 2.293.910.079 đồng (bao gồm nợ gốc là 2.010.636.769 đồng, nợ lãi là 283.273.310 đồng);

+ Buộc Ông Tô Minh C thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ theo Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/01/2022 đến hết ngày 19/6/2023 là 68.713.836 đồng (bao gồm nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 18.713.836 đồng);

Tổng số nợ gốc và lãi buộc Ông Tô Minh C phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 19/6/2023 là 2.362.623.915đ (Hai tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn chín trăm mười lăm đồng) và các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số REF2204600024/HDTD/HMH- TMC ngày 15/02/2022 và Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/01/2022 kể từ ngày 20/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ,

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu Ông Tô Minh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Đ có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây của khoản vay để xử lý thu hồi toàn bộ khoản vay cho Đ là Quyền sử dụng đất số 2887 tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L thuộc quyền sử dụng của Ông Tô Minh C, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 342693 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 10/08/2020, được chỉnh lý trang tư ngày 14/02/2022 cho Ông Tô Minh C. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, thì Ông Tô Minh C vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Đối với bị đơn Ông Tô Minh C trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để ông C thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự; đã tiến hành tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn Ông Tô Minh C.

Buộc Ông Tô Minh C phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ phát sinh tính đến ngày 19/6/2023 là 2.362.623.915đ (Hai tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn chín trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 20/6/2023) cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn Ông Tô Minh C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số REF2204600024/HDDT/HMH-TMC ngày 15/02/2022 và Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế ngày 20/01/2022 đã được ký kết giữa các bên.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu Ông Tô Minh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Đ có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây của khoản vay để xử lý thu hồi toàn bộ khoản vay cho Đ là Quyền sử dụng đất số 2887, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L thuộc quyền sử dụng của ông Tô Minh C, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX

342693 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 10/08/2020, được chỉnh lý trang tư ngày 14/02/2022 cho Ông Tô Minh C. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, thì Ông Tô Minh C vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với cá nhân, không có mục đích kinh doanh, do vậy quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự:

Bị đơn Ông Tô Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số REF2204600024/HDTD/HMH-TMC ngày 15/02/2022, Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế ngày 20/01/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Ngày 15/02/2022, Ông Tô Minh C vay của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số REF2204600024/HDTD/HMH-TMC với số tiền 2.030.000.000đ (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu đồng), mục đích vay: Bù đắp mua bất động sản; thời hạn vay: 106 tháng kể từ ngày 16/2/2022 đến 16/12/2030; lãi suất cho vay (VND): Lãi suất 8.99%/năm và được điều chỉnh định kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn, lãi chậm trả bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả.

Ngày 20/01/2022 Ông Tô Minh C còn được Ngân hàng TMCP Đ - Chi

nhánh H cấp một thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 2887 tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L thuộc quyền sử dụng của Ông Tô Minh C, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 342693 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 10/08/2020, được chỉnh lý trang tư ngày 14/02/2022 cho Ông Tô Minh C. Việc thế chấp trên đã được Ông Tô Minh C và Ngân hàng TMCP Đ ký Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số REF2204600024/HDTC/HMH-TMC ký ngày 15/02/2022 tại Văn phòng Công chứng T, tỉnh L và đăng ký thế chấp ngày tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh L ngày 15/02/2022. Tài sản bảo đảm đã được xem xét, thẩm định tại chỗ theo Biên bản ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, tính đến ngày 28/3/2022 Ông Tô Minh C đã trả cho Đ được số tiền 19.363.231đ (Mười chín triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm ba mươi một đồng) nợ gốc và 18.506.326đ (Mười tám triệu năm trăm lẻ sáu nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng) nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số REF2204600024/HDTD/HMH-TMC ngày 15/02/2022.

Từ tháng 4/2022 đến nay Ông Tô Minh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Đ. Do vậy, Ông Tô Minh C đã không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Đ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/6/2023, dư nợ phát sinh của Hợp đồng tín dụng số REF2204600024/HDTD/HMH-TMC ngày 15/02/2022: 2.293.910.079 đồng (bao gồm nợ gốc là 2.010.636.769 đồng, nợ lãi là 283.273.310 đồng) và dư nợ phát sinh của Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế ngày 20/01/2022: 68.713.836 đồng (bao gồm nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 18.713.836 đồng). Tổng số tiền là 2.362.623.915đ (Hai tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn chín trăm mười lăm đồng).

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nêu trên.

[2.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 20/6/2023) cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn Ông Tô Minh C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số REF2204600024/HDTD/HMH-TMC ngày 15/02/2022 và Đơn đề nghị vay vốn

và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế ngày 20/01/2022 đã được ký kết giữa các bên.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu Ông Tô Minh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Đ có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây của khoản vay để xử lý thu hồi toàn bộ khoản vay cho Đ là Quyền sử dụng đất số 2887, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Tô Minh Chánh, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 342693 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 10/08/2020, được chỉnh lý trang tư ngày 14/02/2022 cho Ông Tô Minh C. Tài sản bảo đảm đã được xem xét, thẩm định tại chỗ theo Biên bản ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ông Tô Minh C vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Về án phí:

+ Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 72.000.000 đồng + 2% x (2.362.623.915 đồng - 2.000.000.000 đồng) = 79.252.478đ (Bảy mươi chín triệu hai trăm năm mươi hai nghìn chín trăm mười lăm đồng);

+ Nguyên đơn không phải nộp án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (do Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L thực hiện): 5.000.000đ (Năm triệu đồng) do nguyên đơn đã nộp tạm ứng. Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn Ông Tô Minh C phải nộp toàn bộ chi phí này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự;

Các Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ, buộc bị đơn Ông Tô Minh C phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ phát sinh tính đến ngày 19/6/2023 là 2.362.623.915đ (Hai tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn chín trăm mười lăm đồng) trong đó nợ gốc 2.060.636.769đ (Hai tỷ không trăm sáu mươi triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng) và nợ lãi 301.987.146đ (Ba trăm lẻ một triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 20/6/2023) cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn Ông Tô Minh C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số REF2204600024/HDTD/HMH-TMC ngày 15/02/2022 và Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế ngày 20/01/2022 đã được ký kết giữa các bên.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu Ông Tô Minh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Đ có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi toàn bộ khoản vay cho Đ là Quyền sử dụng đất số 2887, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L thuộc quyền sử dụng của ông Tô Minh C, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 342693 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 10/08/2020, được chỉnh lý trang tư ngày 14/02/2023 cho Ông Tô Minh C. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, thì Ông Tô Minh C vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Ông Tô Minh C phải nộp 79.252.478đ (Bảy mươi chín triệu hai trăm năm mươi hai nghìn chín trăm mười lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số tiền 37.200.000đ (Ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011582 ngày 30/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

+ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn Ông Tô Minh C có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bành Thị Thu Hà